

Bản án số: 137/2017/HS-PT

Ngày: 23-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Ông Thái Quang Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Uyên Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 206/2017/TLPT-HS ngày 18/10/2017 đối với bị cáo Trần Lâm T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Lâm T, sinh năm 1979 tại tỉnh Hậu Giang.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1954 (*sống*) và bà Lê Thị M, sinh năm 1954 (*sống*); có vợ tên Lê Thị Đ, sinh năm 1979 và 02 con (*lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008*), tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai có 01 người chị; tiền án và tiền sự: chưa; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 10/5/2017, Trần Lâm T điều khiển xe ô tô tải, biển số 65N-2375, trên xe chở khoảng 12 bình gas và anh Nguyễn Thanh S, lưu thông trên Quốc lộ 91 (cũ), hướng từ quận Thốt Nốt về quận Ô Môn. Khi đến km 24 thuộc khu vực Hòa Thạnh B, phường Thới Hòa, quận Ô Môn thì va chạm với xe mô tô biển số 65L1-2186, đang lưu thông cùng chiều phía trước, do bà

Trần Thị Tuyết M điều khiển, chở phía sau là bà Đinh Thị B. Hậu quả làm bà **B** bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ điều trị đến ngày 16/5/2017, nhận thấy không thể cứu chữa được nên gia đình xin đưa về nhà, bà **B** đã tử vong lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày xuất viện (ngày 16/5/2017). Riêng bà **M** cũng bị thương nhẹ, ngày 09/6/2017 bà **M** làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, kết quả kiểm tra T không có nồng độ cồn trong khí thở. T và bà **M** điều khiển phương tiện giao thông có giấy phép lái xe theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, xác định nguyên nhân tai nạn do T điều khiển xe ô tô tải, biển số 65N-2375 vượt trái xe mô tô biển số 65L1-2186 do bà **M** điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, dẫn đến thành bên phải của xe ô tô tải đụng vào phía sau xe mô tô làm mất thăng bằng, té ngã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 35/TgT ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ đối với nạn nhân Đinh Thị B, nguyên nhân chết do xuất huyết dưới nhện lan tỏa toàn bộ hai bán cầu đại não, dập não trái, xuất huyết cuốn não.

Quá trình điều tra:

T khai là nhân viên của Công ty TNHH TM **H** (gọi tắt là Công ty **H**), nhận nhiệm vụ đi giao gas cho các đại lý vào ngày 10/5/2017, khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, khi đang lưu thông thì phát hiện xe mô tô do bà **M** chở bà **B** cũng đang lưu thông cùng chiều phía trước, T bật còi và đèn xi nhan, vượt trái được khoảng $\frac{2}{3}$ xe mô tô thì xảy ra va chạm, làm xe mô tô mất thăng bằng, té ngã. Bà **M** khẳng định không nghe tiếng còi báo hiệu. T thừa nhận có lỗi vi phạm khi điều khiển xe ô tô tải vượt trái không đảm bảo an toàn, gây hậu quả chết người.

Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là ông **Trần Thanh X** (chồng của nạn nhân Đinh Thị B) thỏa thuận nhận tổng số tiền bồi thường là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và làm đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.

Ông **Đinh Trung H** (chồng của bà Trần Thị Tuyết **M**) là chủ sở hữu xe mô tô biển số 65L1-2186, thỏa thuận chi phí bồi thường sửa xe là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), ông **H** đã nhận xong tiền bồi thường và được Cơ quan điều tra xử lý vật chứng cho nhận lại tài sản.

Công ty TNHH TM **H** đã được Cơ quan điều tra xử lý cho nhận lại xe ô tô tải biển số 65N-2375, giấy đăng ký xe ô tô số 003917 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1063859.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã tuyên bố Trần Lâm T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Lâm T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm bồi thường dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/9/2017 bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày rút lại ý kiến cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi đã nêu trong đơn kháng cáo. Về lý lịch, bị cáo có khai đầy đủ nhưng không rõ lý do ghi thiếu 01 người chị và 01 người con của bị cáo.

Kiểm sát viên: phân tích yếu tố lỗi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến va chạm giữa xe ô tô tải do bị cáo điều khiển và xe mô tô do bà M điều khiển. Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện, xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi chủ quan của bị cáo khi vượt xe đang di chuyển cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn. Tại thời điểm gây tai nạn bị cáo có giấy phép lái xe, không có nồng độ cồn trong khí thở nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Với hậu quả chết 01 người, làm bị thương 01 người, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thương xúng. Các lý do kháng cáo mà bị cáo đã trình bày không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo thì hiện nay tình trạng thiếu ý thức tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn giao thông của những người tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả tước đi tính mạng, sức khỏe của người khác đang bị dư luận xã hội lên án và cả hệ thống chính trị, xã hội đang nỗ lực kiềm chế nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu giáo dục ý thức và phòng chống tội phạm nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo:

Bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Qua xem xét hồ sơ vụ án, lời trình bày của những người tham gia tố tụng và kết quả thu thập chứng cứ khách quan tại hiện trường, đã đủ cơ sở xác định vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 10/5/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông, mặc dù không có nồng độ cồn trong khí thở và có giấy phép lái xe theo quy định nhưng do chủ quan bị cáo đã điều khiển xe vượt trái đôi với xe mô tô đang di chuyển cùng chiều phía trước, không đảm bảo an toàn gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người và làm bị thương 01 người.

Việc không xác định tỷ lệ thương tích của người bị thương để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo hướng dẫn tại thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 là do bà

Trần Thị Tuyết M tự nguyện từ chối giám định nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có lợi cho bị cáo.

Mặc dù không cố ý gây ra cái chết cho bị hại Đinh Thị B và làm tổn hại sức khỏe của bà **M**, nhưng việc bị cáo chủ quan điều khiển xe ô tô tải vượt xe đang di chuyển cùng chiều phía trước, không đảm bảo an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”*, nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn để bị cáo cải tạo bản thân và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là không nặng đối với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, tình tiết đang nuôi con nhỏ 20 tháng tuổi không phải là tình tiết giảm nhẹ đối với trường hợp của bị cáo. Căn cứ vào sổ hộ khẩu do bị cáo làm chủ hộ (*bl 140-149*) thể hiện bị cáo cùng vợ, con đã tách hộ cùng ấp, chứng tỏ bị cáo không sống cùng cha mẹ ruột và căn cứ vào lời khai báo của bị cáo đã làm việc cho Công ty **H** 03 năm, mức lương hơn 5.000.000 đồng/tháng, so với chuẩn xác định hộ nghèo theo quy định của pháp luật hiện nay thì Sổ hộ nghèo cấp cho hộ của bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ khác. Lý lẽ cho rằng người bị hại cũng có một phần lỗi khi xảy ra tai nạn là hoàn toàn sai trái, bởi lẽ sự thật khách quan của vụ án xác định người bị hại là bà **B** ngồi phía sau xe mô tô do bà **K** điều khiển. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 30 ngày 10/5/2017 xác định tại nơi xảy ra tai nạn là *“đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, có đèn đường, có vạch phân tuyến kẻ giữa đường không liên tục nhau, mặt đường rộng 7m, trong đó lề phải hướng lưu thông từ quận Thốt Nốt đi Bình Thủy rộng 3m60...”*, hiện trường không thể hiện làn đường dành riêng cho xe ô tô, việc bà Kiềm điều khiển xe mô tô đúng tuyến đường bên phải theo hướng di chuyển của mình không phải là lỗi dẫn đến tai nạn nên không có căn cứ xét giảm hình phạt.

Đối với yêu cầu xin hưởng án treo, tuy mức án của bị cáo không quá 03 năm và nhân thân bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, song với tình hình tai nạn giao thông hiện nay vẫn chưa được kiểm chế, phần lớn là do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, gây dư luận bức xúc trong nhân dân, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, như phân tích của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Qua xem xét, đối chiếu với Lý lịch bị can (*bl 130-131*) với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay xác định Lý lịch bị can khai chưa đầy đủ (*thiếu 01 người con và 01 người chị của bị cáo*). Đồng thời cấp sơ thẩm cũng sai sót trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty H, bị cáo là nhân viên của Công ty, có hợp đồng lao động và thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo đang thi hành nhiệm vụ do Công ty giao nên tư cách tham gia tố tụng của Công ty là bị đơn dân sự. Cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề có thời hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự là chưa nghiêm.

Tuy nhiên do không có kháng cáo, kháng nghị về các vấn đề nêu trên nên cấp phúc thẩm chỉ nêu lên để rút kinh nghiệm chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Lâm T**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Lâm T** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại tạm giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận Ô Môn;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phượng